TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 24 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vừ Thị M; Sinh năm 1992; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Mông;

Địa chỉ: Thôn Há S, xã Lũng T, huyện Đồng V, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Cứ Mí T; Sinh năm: 1988; Nghề nghiệp: Làm nương; Dân tộc: Mông;

Địa chỉ: Thôn Khau V 1, xã Du T, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vừ Thị M và anh Cứ Mí T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vừ Thị M và anh Cứ Mí T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vừ Thị M và anh Cứ Mí T thỏa thuận, thống nhất anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Cứ Anh H, sinh ngày 12/10/2013 và Cứ Chí K, sinh ngày 01/3/2017, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Thời điểm giao con kể từ ngày 24/11/2020.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Vừ Thị M và anh Cứ Mí T xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vừ Thị M và anh Cứ Mí T thỏa thuận để chị M chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/20.../04150 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Trả lại cho chị Vừ Thị M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Du T, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh